TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 784/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 763/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987;

- Anh Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1985;

Cùng trú tại: Số nhà A, LK, khô đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Duy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Chúng tôi

đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị H và anh Tr xác định tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn

[2]. Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Duy Tr cùng xác nhận có 02 con chung là:

- Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 30/10/2009.

- Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/10/2015.

Khi ly hôn chị H và anh Tr thống nhất thoả thuận: Giao con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 30/10/2009 cho anh Nguyễn Duy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Duy Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Duy Tr thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung*:** Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Duy Tr xác định có 02 con chung là:

- Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 30/10/2009.

- Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/10/2015.

Khi ly hôn chị H và anh Tr thống nhất thoả thuận: Giao con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 30/10/2009 cho anh Nguyễn Duy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

***- Về tài sản chung, nhà đất, công nợ*:** Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Duy Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

***- Về lệ phí*:** Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số 0044405 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa